

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT
Ngày 08 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 620/2021/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn Th; Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Văn Th; giới tính: Nam; Sinh ngày 17/10/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 11, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị G; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020 đến ngày 24/11/2021 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm; Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

(Trong vụ án, còn có bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ Văn Q và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 21/9/2020, tại trước nhà số 29/3 ấp T1, xã T2,

huyện H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an huyện H phối hợp Công an xã T2, huyện H bắt quả tang Lê Văn Th đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Đình Th1. Thu giữ trên tay phải của Th 01 gói ma túy khối lượng 0,6002 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá). Th khai gói ma túy trên là của Nguyễn Thanh T đưa cho Th đem đi bán cho Ngô Đình Th1 với giá 500.000đ, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành mở rộng điều tra vụ án. Lúc 15 giờ 05 phút ngày 21/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khám xét phòng riêng của Nguyễn Thanh T, tại nhà số 29/3 ấp T1, xã T2, huyện H phát hiện thu giữ: 01 gói ma túy có khối lượng 1,5017 gam loại Methamphetamine trong bóp da màu đen; 01 gói ma túy có khối lượng 58,2435 gam loại Methamphetamine để trên đầu tủ trong phòng ngủ; 15 gói ma túy có tổng khối lượng 15,0351 gam loại Methamphetamine cất giấu trong đầu DVD để trong tủ quần áo; 01 đầu DVD, 01 đầu khò, 01 bình gas, 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon chứa nhiều ống hút nhựa; 30 đoạn ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Nguyễn Thanh T khai nhận vừa đưa cho Lê Văn Th 01 gói ma túy để đem đi bán cho Ngô Đình Th1 và thừa nhận số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy thu tại nhà số 29/3 ấp T1, xã T2, huyện H là của T cất giấu để bán cho người nghiện.

Tại thời điểm khám xét chỗ ở tại nhà số 29/3 ấp T1, xã T2, huyện H của Nguyễn Thanh T có mặt Trần Danh T1.

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, tại trước nhà số 29/3, ấp T1, xã T2, huyện H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang Hồ Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để mua bán. Thu giữ trong cốp xe gắn máy biển số 59K2-278.88 do Q đang điều khiển 01 hộp bằng kim loại màu xanh đen, bên trong có 01 gói ma túy có khối lượng 29,8924 gam, loại Methamphetamine.

Tất cả ma túy thu giữ của các bị can trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1648/KLGD-H, 1649/KLGD-H ngày 29/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 93 đến 96).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận là đối tượng nghiện ma túy, T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng 9/2020. T mua ma túy của Hồ Văn Q. Sau đó, đem về chỗ ở phân chia thành nhiều gói nhỏ đem bán cho người nghiện kiếm tiền lời và thực hiện 03 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 16/9/2020, T gọi điện thoại cho Q đặt mua 10 gam ma túy đá với giá 4.200.000 đồng, sau đó Q đem ma túy đến giao trước nhà ở của T. T phân chia ra thành nhiều gói ma túy nhỏ với giá từ 200.000 đồng, 300.000 đồng, 500.000 đồng và 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng để bán cho người nghiện. T bán lẻ ma túy thu được 3.800.000 đồng, còn lại 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng cất giấu trong bóp da và 01 gói ma túy giá 500.000 đồng vừa đưa cho Th đem đi bán cho Th1 vào ngày 21/9/2020 thì bị bắt quả tang.

- Lần 2: Vào ngày 18/9/2020, T gọi điện thoại cho Q đặt mua 20 gam ma túy đá với giá 8.200.000 đồng. T phân chia thành 15 gói ma túy nhỏ cất giấu trong đầu đĩa mục đích để bán với giá 500.000 đồng/gói và 01 gói ma túy giá 2.200.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

- Lần 3: Vào ngày 19/9/2020, T đặt mua 50 gam ma túy đá của Q với giá 22.000.000 đồng. T lấy 01 gói ma túy 5 gam của lần mua thứ 2 đổ chung vào gói 50 gam vừa mua, dự định bán cho một người tên L (không rõ lai lịch) tại Bình Dương với giá 25.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ. Vào khoảng 12 giờ ngày 21/9/2020, T đang ở nhà thì Ngô Đình Th1 sử dụng số điện thoại 092838028 gọi vào số điện thoại của T 0346419239 đặt mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. Sau đó, T đưa cho Lê Văn Th 01 gói ma túy đá đem ra trước cổng nhà của T để bán cho Th1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, T còn khai trước đó vào ngày 21/9/2020, T điện thoại cho Hồ Văn Q đặt mua 30 gam ma túy đá với giá 12.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q sẽ đem ma túy đến nhà bán cho T nhưng do T bị bắt nên không mua được ma túy của Q.

Lê Văn Th khai là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 6/2020, Th quen với Nguyễn Thanh T và thường xuyên đến nhà số 29/3, ấp T1, xã T2, huyện H của Nguyễn Thanh T để sử dụng ma túy đá và phụ giúp dọn dẹp nhà giúp T. Ngày 21/9/2020, Th đến nhà T chơi, T lấy 01 gói ma túy đưa cho Th đem bán cho Th1 với giá 500.000 đồng. Sau đó, thì bị bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên, Th phụ giúp T bán ma túy. Lời khai của Th và T phù hợp với nhau

Hồ Văn Q khai là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 6/2020, Q quen với Nguyễn Thanh T. Đến khoảng tháng 7/2020, Q quen với người phụ nữ tên Th (không rõ lai lịch) có bán ma túy, ở khu vực chợ H thuộc quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Q đã mua ma túy đá của Th để bán lại cho T kiếm lời và thực hiện 03 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 17/7/2020, Q đến khu vực chợ H thuộc quận G gặp Th để mua 5 gam ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, sau đó đem đến nhà bán cho Nguyễn Thanh T với giá 2.200.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng đã tiêu xài hết.

- Lần 2: Vào ngày 14/8/2020, Q tiếp tục đến khu vực chợ H thuộc quận G gặp Th để mua 5 gam ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, sau đó đem đến nhà số 29/3 ấp T1, T2, H bán cho Nguyễn Thanh T với giá 2.200.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng đã tiêu xài hết.

- Lần 3: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/9/2020, Q thấy trên điện thoại của Q có cuộc gọi nhờ của Nguyễn Thanh T, nên Q gọi điện thoại lại cho T và T hỏi mua 30 gam ma túy đá, Q báo giá 12.000.000 đồng T đồng ý mua nhưng ngay lúc đó Q chưa có ma túy để bán nên gọi điện thoại cho Th đặt mua 30 gam ma túy đá và hẹn gặp nhau mua bán tại chợ H, quận G. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Q chạy xe gắn máy (không nhớ biển số mượn của Th trước đó) đến điểm hẹn gặp Th. Tại đây, Q nhìn thấy Th điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-278.88 đi đến và đưa cho Q xe máy mà Th đang sử dụng, Th nói cho Q biết số ma túy Q

đặt mua để trong cốp xe của Th. Sau khi mua được ma túy Q chưa trả tiền và hẹn lúc nào bán xong trả sau. Q điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-278.88 chạy đến trước nhà T thì bị bắt quả tang của vật chứng.

Đối với Ngô Đình Th1, Trần Danh T1 là người nghiện ma túy. Ngày 21/9/2020, Th1 tới nhà T mua ma túy nhưng chưa mua được, T1 đến nhà T để sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra đã kiểm tra trên người của Th1, T1 không phát hiện ma túy và những đồ vật liên quan đến ma túy. Việc T, Th, Q “Mua bán trái phép chất ma túy” thì Th1, T1 không tham gia. Lời khai của T, Th, Q phù hợp với lời khai của Th1, T1. Ngô Đình Th1, Trần Danh T1 khai có sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp với kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy nên Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Th1 và T1 theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 năm 02 tháng 03 ngày tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Lê Văn Th nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ Văn Q, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 07/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS-P1 kháng nghị đối với bản án sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo Lê Văn Th thực hiện hành vi mua bán ma túy với khối lượng 0.6002gam loại Methamphetamine, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bắt quả tang. Trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bị cáo có công trong việc phát hiện tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51; từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo

Lê Văn Th; xử phạt bị cáo Lê Văn Th 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo Lê Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 07/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp lời khai của các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thanh T là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 09/2020, Nguyễn Thanh T mua ma túy của Hồ Văn Q, đem về chỗ ở chia nhỏ ra thành nhiều gói để bán cho người nghiện. Ngày 21/9/2020, Nguyễn Thanh T lấy 01 gói ma túy đã được chia nhỏ, trị giá 500.000 đồng đưa cho Lê Văn Th, để Th đem đi bán cho Ngô Đình Th1. Khi Lê Văn Th bán ma túy cho Ngô Đình Th1 trước nhà số 29/3 ấp T1, xã T2, huyện H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an huyện H phối hợp Công an xã T2, huyện H bắt quả tang. Qua giám định xác định được khối lượng ma túy Lê Văn Th bị bắt quả tang đã bán cho Ngô Đình Th1 là 0,6002 gam, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp như hiện nay.

[2.2.2] Bị cáo Lê Văn Th bị xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng 03 ngày tù. Xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo Lê Văn Th có công trong việc phát hiện tội phạm nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp với quy định pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp bị bắt quả tang. Sau khi bị bắt quả tang, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, trên cơ sở đó Cơ quan điều tra khám xét và xác định được hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh T, Hồ Văn Q. Đây là tình tiết “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đồng thời áp dụng cho bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ nêu trên là không có căn cứ.

Bị cáo Lê Văn Th chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có tình tiết khác như nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trình độ học vấn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn... Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[2.2.3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 07/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 21/9/2020 đến ngày 24/11/2021.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- BCTN (1);
- Lưu VP(3), HS(2).14b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng